

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINA FEED**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINA FEED

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINA FEED SERVICE AND TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108319426

**3. Ngày thành lập:** 11/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 15,ngách 68/177 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 14, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01676458589

Fax:

Email: *phuonglinhtmvn@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác                                                                                                                                                                                                                                                                | 5610        |
| 2.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 3.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5629        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: kinh doanh thức ăn chăn nuôi                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4620(Chính) |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                | 8299        |
| 6.  | Hoạt động thú y                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7500        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5221        |
| 8.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5210        |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4933        |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4932        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không) | 5229        |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                         | 4669        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 162753707

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 3, Xã Nghĩa Lợi, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đôi 3, Xã Nghĩa Lợi, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 01/03/1986      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 162753707

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 3, Xã Nghĩa Lợi, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Đội 3, Xã Nghĩa Lợi, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội